1. **Thông tin tổng quan về trường:**
   1. Giới thiệu sơ lược

Trường Đại học Khoa học , Đại học Huế (ĐHKH) là một đơn vị đào tạo và nghiên cứu có uy tín và bề dày thành tích ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Với lịch sử hơn 63 năm xây dựng và phát triển (1957 – 2020), Trường ĐHKH hiện nay đã xây dựng được một mô hình giáo dục hiện đại, đa dạng ngành nghề, nhiều tiềm năng hợp tác quốc tế và liên kết với các doanh nghiệp. Nhà trường có 15 khoa, 05 trung tâm nghiên cứu, 01 viện nghiên cứu. Đội ngũ giảng viên, cán bộ của Trường hiện nay có 03 giáo sư, 44 phó giáo sư, 67 tiến sĩ và 197 nghiên cứu sinh, thạc sĩ; đã đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ với hơn 1.535 đề tài khoa học cùng nhiều bài báo quốc tế có uy tín. Trong đó, có 22 đề tài hợp tác quốc tế, 4 đề tài cấp Nhà nước, 159 đề tài nghiên cứu cơ bản, 312 đề tài cấp Bộ và cấp Bộ trọng điểm, 108 đề tài cấp Tỉnh và các đề tài cơ sở.

* 1. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của Nhà trường đang không ngừng hiện đại hóa nhằm bắt kịp với xu thế giáo dục trong nền văn minh công nghiệp 4.0. Trường ĐHKH hiện có 09 tòa nhà đã và đang được xây dựng, với 92 phòng học đạt tiêu chuẩn. Trong đó, có 12 phòng học được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại; 47 phòng thí nghiệm cơ bản, phòng thí nghiệm chuyên đề, phòng tư liệu và phòng bảo tàng; 08 phòng thực hành máy tính và 01 thư viện trung tâm. Các phòng thí nghiệm được xây dựng hiện đại, thư viện có nguồn tài liệu bao gồm sách, báo, tạp chí… đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, sinh viên, học viên của Trường. Ngoài ra, Nhà trường còn có hệ thống căng tin, nhà ở dành cho chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng, học viên khang trang, hiện đại phục vụ dạy học.

* 1. Đầu ra và việc làm

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa tri thức, nền công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, mọi lĩnh vực đều hướng đến hội nhập quốc tế sâu rộng, Trường ĐHKH đã nhanh chóng đổi mới chương trình dạy và học theo hướng tự chủ, phát huy tối đa tính nhân văn, sáng tạo, khai phóng. Vấn đề cấp bách hiện nay đặt ra được Lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể giảng viên, cán bộ hết sức quan tâm, đó là vấn đề chất lượng đầu ra và cơ hội việc làm cho người học nói chung (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh).

Địa chỉ: 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế

Số điện thoại: (0234) 3823290

Email: khcndhkh@hueuni.edu.vn

Facebook: facebook.com/husc.edu.vn

"

image:<http://husc.edu.vn/images/articles/20190726054016_to%C3%A0n%20c%E1%BA%A3nh%20Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng%20%C4%90HKH.jpg>

1. **Các ngành đào tạo:**

* Báo chí
* Công nghệ kỹ thuật điện tử Viễn thông
* Công nghệ kỹ thuật hóa học
* Công nghệ sinh học
* Công nghệ thông tin
* Công tác xã hội
* Đông phương học
* Hán Nôm
* Hoá học
* Khoa học môi trường
* Kiến trúc
* Kỹ thuật địa chất
* Kỹ thuật môi trường
* Kỹ thuật phần mềm (Cơ chế đặc thù)
* Kỹ thuật sinh học
* Lịch sử
* Quản lý nhà nước
* Quản lý tài nguyên và môi trường
* Quản trị và phân tích dữ liệu
* Toán ứng dụng
* Triết học
* Văn học
* Xã hội học

1. **Học phí**

Nhóm ngành Học phí (VND/Năm) Học tổn phí (VND/Tín chỉ)

Khoa học Xã hội 9.600.000 320

Khoa học tự nhiên và Công nghệ 11.550.000 385

1. **Đăng ký xét tuyển theo phương thức xét học bạ**
   1. Điều kiện xét tuyển

Sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn xét tuyển ở cấp THPT của học kỳ I năm học lớp 11, học kỳ II năm học lớp 11 và học kỳ I năm học lớp 12 (03 học kỳ) để xét tuyển. Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) mỗi môn học của học kỳ I năm học lớp 11, học kỳ II năm học lớp 11  và học kỳ I năm học lớp 12, điểm xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có (làm tròn đến 2 chữ số thập phân). Điều kiện xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển phải >=**18,0** (chưa nhân hệ số).

**Ví dụ:** Thí sinh Nguyễn Văn A, có điểm trung bình học kỳ các môn trong tổ hợp xét tuyển D01 – Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Điểm học kỳ I, năm học lớp 11** | **Điểm học kỳ II, năm học lớp 11** | **Điểm học kỳ I, năm học lớp 12** |
| **Toán** | 7,6 | 7,3 | 8,1 |
| **Ngữ Văn** | 7,0 | 6,8 | 7,5 |
| **Tiếng Anh** | 8,0 | 7,6 | 8,2 |

Điểm ưu tiên theo khu vực là 0,5, điểm ưu tiên đối tượng là: 0,0. Lúc đó điểm của các môn và điểm của tổ hợp môn xét tuyển được tính như sau:

* + - * + Điểm môn Toán:            (7,6 + 7,3 + 8,1)/3 = 7,7;
        + Điểm môn Ngữ Văn:      (7,0 + 6,8 + 7,5)/3 = 7,1;
        + Điểm môn Tiếng Anh:    (8,0 + 7,6 + 8,2)/3 = 7,9;
      * Điểm xét tuyển là:       7,7 + 7,1 + 7,9 + 0,5 + 0,0 = 23,2.
  1. Đăng ký xét tuyển:
     1. Trực tuyến:
* Thí sinh có thể truy cập địa chỉ [**http://dkxt.hueuni.edu.vn**](http://dkxt.hueuni.edu.vn/) và làm theo hướng dẫn ở trang chủ để thực hiện ĐKXT trực tuyến.
* Lệ phí xét tuyển: Thí sinh được miễn lệ phí xét tuyển.
* Thời gian ĐKXT trực tuyến: **Từ ngày 01/4/2021 đến 17h00 ngày 31/5/2021**
  + 1. Trực tiếp
       - Hồ sơ ĐKXT (nếu không sử dụng hình thức ĐKXT trực tuyến): Phiếu ĐKXT theo mẫu của Đại học Huế (thí sinh có thể tải mẫu tại đây theo [***file word***](http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-HocBa.docx) http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-HocBa.docx hoặc [***file pdf***](http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-HocBa.pdf) ***http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-HocBa.docx*).**
       - Lệ phí xét tuyển: Thí sinh được miễn lệ phí xét tuyển.
       - Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT: **Từ ngày 01/4/2021 đến 17h00 ngày 31/5/2021.**
       - Địa chỉ nộp hồ sơ ĐKXT: Thí sinh Nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc chuyển phát nhanh (EMS) qua đường Bưu điện theo địa chỉ trên (thời gian nộp qua EMS được tính theo dấu bưu điện).

1. **Đăng ký xét tuyển theo phương thức riêng của trường**
   1. Điều kiện xét tuyển:

Xét tuyển thẳng đối với thí sinh thỏa mãn một trong các tiêu chí sau đây:

– Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên các năm 2020, 2021 (môn đoạt giải phải thuộc tổ hợp môn xét tuyển);

– Thí sinh của các trường THPT chuyên trên cả nước có điểm học bạ theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 21.0 điểm trở lên.

– Thí sinh của các trường THPT có học lực năm học lớp 12 đạt danh hiệu học sinh giỏi trở lên;

– Thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh (còn thời hạn đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển) IELTS >= 5.0 hoặc TOEFL iBT >= 60 hoặc TOEFL ITP >= 500 đối với những ngành mà tổ hợp môn xét tuyển có môn Tiếng Anh.

* 1. Đăng ký xét tuyển:

– Hồ sơ ĐKXT: Phiếu ĐKXT theo mẫu của Đại học Huế (thí sinh có thể tải tại đâythí sinh có thể tải mẫu tại đây theo [***file word***](http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-PhuongThucRieng.docx) hoặc [***file pdf***](http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/03/PhieuDangKyXetTuyen-PhuongThucRieng.pdf)); bản sao Giấy chứng nhận đạt giải, học bạ, chứng chỉ theo quy định của từng trường.

– Lệ phí xét tuyển: Thí sinh được miễn lệ phí xét tuyển.

– Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT: **Từ ngày 01/4/2021 đến 17h00 ngày 31/5/2021.**

– Địa chỉ nộp hồ sơ ĐKXT: Thí sinh Nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc chuyển phát nhanh (EMS) qua đường Bưu điện theo địa chỉ trên (thời gian nộp qua EMS được tính theo dấu bưu điện) hoặc nộp trực tiếp tại các đơn vị đào tạo.

1. **Xét tuyển theo phương thức xét điểm thi tốt nghiệp**
   1. Điều kiện xét tuyển

Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm thi của các môn đó trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm 3 môn (chưa nhân hệ số, đã cộng điểm ưu tiên) tối thiểu bằng mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT.

Điểm chuẩn các ngành: <http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/09/1.jpg>

Phiếu đăng ký: http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/09/Phieu\_DKXT\_BSD1\_THPT-web.jpg

* 1. Đăng ký xét tuyển
     1. Trực tiếp:

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

* + - * Phiếu ĐKXT theo mẫu đính kèm;
      * Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021;
      * Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu (đối với thí sinh ĐKXT vào các ngành năng khiếu);
      * Lệ phí xét tuyển: Thí sinh được miễn lệ phí xét tuyển.

* + 1. Trực tuyến:

Thí sinh ĐKXT xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ: [http://dkxt.hueuni.edu.vn.](http://dkxt.hueuni.edu.vn/?fbclid=IwAR1zhFhpLYb2Le0BBkDVSaIX3fobUoN3FPzJhhXlRQanku-sbTsqCLf-9_w) Thí sinh trúng tuyển sẽ nộp bản chính các hồ sơ liên quan (ở mục 1) khi làm thủ tục nhập học tại trường

* + 1. Thời gian và địa điểm nộp đơn

a. Thời gian: Từ ngày 23/9/2021 đến 17g00 ngày 05/10/2021

b. Địa điểm (đối với hình thức ĐKXT trực tiếp):

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT bằng cách gửi chuyển phát nhanh (EMS) qua đường bưu điện về Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế, số 01 đường Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* 1. Công bố kết quả: Dự kiến trước 17h00 ngày 07 tháng 10 năm 2021.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành học** |  | **Mã ngành** | **Tổ hợp môn xét tuyển** | **Mã tổ hợp môn xét tuyển** | **Chỉ tiêu dự kiến** | | **Điểm chuẩn** |
|  | **Theo xét KQ thi TN THPT** | **Theo phương thức học bạ** |
| [**Công nghệ sinh học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-cong-nghe-sinh-hoc-c16332.html) |  | 7420201 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 16.00 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh | D08 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Kỹ thuật sinh học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-sinh-hoc-c16336.html) |  | 7420202 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 16.00 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Sinh học, Tiếng Anh | D08 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Hoá học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-hoa-hoc-c16362.html) |  | 7440112 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Khoa học môi trường**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-khoa-hoc-moi-truong-c16338.html) |  | 7440301 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 15.25 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh | D15 |
| [**Toán ứng dụng**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-toan-ung-dung-c16494.html) |  | 7460112 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 |  |
|  | 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh | A01 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Kỹ thuật phần mềm**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-phan-mem-c16378.html)    (chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù) |  | 7480103 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 100 | 0 | 16.50 |
|  | 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh | A01 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Công nghệ thông tin**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-cong-nghe-thong-tin-c16368.html) |  | 7480201 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 250 | 150 | 17.00 |
|  | 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh | A01 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| Quản trị và phân tích dữ liệu |  | 7480107 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 16.00 |
|  | 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh | A01 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-dien-tu-vien-thong-c17040.html) |  | 7510302 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 40 | 10 | 15.25 |
|  | 2. Toán, Vật lý, Tiếng Anh | A01 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Công nghệ kỹ thuật hóa học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-hoa-hoc-c17046.html) |  | 7510401 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Kỹ thuật địa chất**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-dia-chat-c17060.html) |  | 7520501 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 15.25 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Kiến trúc**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-kien-truc-c16204.html) |  | 7580101 | 1. Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (tĩnh vật) (hệ số 1.5) | V00 | 80 | 20 | 16.50 |
|  | 2. Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật (tĩnh vật) (hệ số 1.5) | V01 |
|  | 3. Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật (tĩnh vật) (hệ số 1.5) | V02 |
| [**Kỹ thuật môi trường**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-ky-thuat-moi-truong-c17052.html) |  | 7520320 | 1. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 | 20 | 10 | 15.25 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Hóa học, Tiếng Anh | D07 |
|  | 4. Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh | D15 |
| [**Hán Nôm**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-han-nom-c16644.html) |  | 7220104 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 20 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Triết học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-triet-hoc-c16572.html) |  | 7229001 | 1. Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân | A08 | 15 | 15 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 |
|  | 3. Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh | D66 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Lịch sử**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-lich-su-c16580.html) |  | 7229010 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 20 | 10 | 15.50 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Văn học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-van-hoc-c16584.html) |  | 7229030 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 20 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Quản lý nhà nước**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-quan-ly-nha-nuoc-c16156.html) |  | 7310205 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 | 30 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân | C14 |
|  | 3. Toán, Vật lý, Hóa học | A00 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Xã hội học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-xa-hoi-hoc-c16198.html) |  | 7310301 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 20 | 10 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Đông phương học**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-dong-phuong-hoc-c16162.html) |  | 7310608 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 40 | 20 | 15.25 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Báo chí**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-bao-chi-c16522.html) |  | 7320101 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | C00 | 80 | 20 | 16.50 |
|  | 3. Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh | D15 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Công tác xã hội**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-cong-tac-xa-hoi-c16840.html) |  | 7760101 | 1. Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân | C19 | 40 | 20 | 15.00 |
|  | 2. Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D14 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |
| [**Quản lý tài nguyên và môi trường**](https://tuyensinhso.vn/nhom-nganh-dao-tao/nganh-quan-ly-tai-nguyen-va-moi-truong-c16870.html) |  | 7850101 | 1. Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh | D15 | 20 | 10 | 15.25 |
|  | 2. Toán, Hóa học, Sinh học | B00 |
|  | 3. Toán, Ngữ văn, Địa lý | C04 |
|  | 4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | D01 |

Điểm chuẩn của trường Đại học Khoa học - Đại học Huế như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngành** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021** |
| Hán Nôm | 13,25 | 15,75 | 15 |
| Triết học | 14 | 16 | 15 |
| Lịch sử | 13,50 | 15 | 15 |
| Ngôn ngữ học | 13,25 | 15,75 |  |
| Văn học | 13,25 | 15,75 | 15 |
| Xã hội học | 13,25 | 15,75 | 15 |
| Đông phương học | 13 | 15 | 15,25 |
| Báo chí | 13,50 | 16 | 16,50 |
| Công nghệ sinh học | 14 | 15 | 16 |
| Vật lý học | 14 |  |  |
| Hóa học | 13,25 | 16 | 16 |
| Khoa học môi trường | 14 | 16 | 15,25 |
| Toán học | 14 |  |  |
| Toán ứng dụng | - | 15 | 16 |
| Công nghệ thông tin | 13,50 | 17 | 17 |
| Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 13 | 15 | 15,25 |
| Kỹ thuật địa chất | 14 | 15,5 | 15,25 |
| Kỹ thuật trắc địa - bản đồ | - |  |  |
| Kiến trúc | 15 | 15 | 16,50 |
| Công tác xã hội | 13,25 | 16 | 15 |
| Quản lý tài nguyên và môi trường | 13 | 15,5 | 15,25 |
| Toán kinh tế | 13,25 | 16 |  |
| Quản lý nhà nước | 13,25 | 16 | 15 |
| Kỹ thuật sinh học | 14 | 15 | 16 |
| Kỹ thuật phần mềm (chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù) | 13 |  |  |
| Công nghệ kỹ thuật hóa học | 13,25 | 16 | 15 |
| Kỹ thuật môi trường | 14 | 16 | 15,25 |
| Quy hoạch vùng và đô thị | 15 | 15 |  |
| Địa kỹ thuật xây dựng | 13 | 15,5 |  |
| Kỹ thuật phần mềm |  | 16 | 16,50 |
| Quản trị và phân tích dữ liệu |  | 17 | 16 |

1. **Dự tuyển đầu vào ngành kiến trúc**
   1. Hồ sơ đăng ký đánh giá năng lực
      1. Hồ sơ đăng ký
         * 01 Phiếu đăng ký dự thi (http://tuyensinh.husc.edu.vn/wp-content/uploads/2021/04/PhieuDangKy.pdf).
         * 02 ảnh 3×4, chụp trong vòng 6 tháng (*ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau*).
      2. Lệ phí
         * Lệ phí tham dự đánh giá năng lực môn Vẽ Mỹ thuật: 320.000 đồng/hồ sơ, bao gồm lệ phí tham dự: 300.000 đồng/hồ sơ và lệ phí gửi bưu điện: 20.000 đồng/hồ sơ (*bao gồm gửi thư bảo đảm Giấy báo dự thi và Giấy chứng nhận kết quả thi*).
         * Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp hoặc chuyển khoản về Trường Đại học Khoa học qua số tài khoản: 129000015186 – Ngân hàng Công thương Thừa Thiên Huế, tên tài khoản: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Nội dung chuyển khoản: Họ tên, Số chứng minh nhân dân hoặc Số căn cước công dân của thí sinh (*quan trọng, bắt buộc*).
   2. Kế hoạch tổ chức đánh giá năng lực
      1. Thời gian đăng ký
         * Từ ngày 12/04/2021 đến hết ngày 05/05/2021. Hồ sơ nộp qua đường bưu điện được tính thời gian ngày nộp theo dấu bưu điện của ngày gửi.
         * Trường Đại học Khoa học sẽ phát Giấy báo tham dự đánh giá năng lực cho những thí sinh có hồ sơ hợp lệ trước ngày 12/05/2021 và phát Giấy chứng nhận kết quả đánh giá năng lực cho thí sinh trước ngày 04/06/2021.
      2. Cách thức đăng ký và địa chỉ nộp hồ sơ
         * Đăng ký trực tuyến: Thí sinh đăng ký trực tuyến thông qua Website tại địa chỉ [**http://dkxt.hueuni.edu.vn**](http://dkxt.hueuni.edu.vn/), chọn mục “Đăng ký dự thi năng khiếu online”.
         * Đăng ký trực tiếp hoặc qua bưu điện: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Đào tạo đại học và Công tác sinh viên; địa chỉ: Tầng 1, Nhà E, Trường Đại học Khoa học, số 77 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ trên.
      3. Sử dụng giấy kết quả đánh giá năng lực
         * Giấy chứng nhận kết quả năng lực môn Vẽ mỹ thuật là căn cứ pháp lý cho việc thí sinh dự tuyển đầu vào ngành Kiến trúc của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, năm 2021. Trường Đại học Khoa học sẽ gửi thêm 01 bản cho Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Đại học Huế để phục vụ cho việc xét tuyển sinh đại học.
         * Ngoài ra, thí sinh có thể sử dụng kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật của các trường: Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa – Đại học Đà Nẵng cho việc xét tuyển sinh đại học.
      4. Thời gian tổ chức đánh giá năng lực

Thời gian tổ chức đánh giá năng lực môn Vẽ mỹ thuật thực hiện trong 01 buổi sáng, ngày 16/05/2021 (*Chủ nhật*), theo lịch cụ thể như sau:

* + - * Từ 07g30 đến 08h00 ngày 16/05/2021: Thí sinh tập trung làm thủ tục tham dự đánh giá năng lực, nghe phổ biến quy chế đánh giá năng lực, điều chỉnh thông tin cá nhân.
      * Từ 08g00 đến 11g00 ngày 16/05/2021: Thí sinh làm bài môn Vẽ Mỹ thuật (*180 phút*).
    1. Địa điểm tổ chức đánh giá năng lực

Tổ chức đánh giá năng lực môn Vẽ mỹ thuật cùng một thời gian tại 05 địa điểm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỉnh** | **Địa điểm** | **Địa chỉ** |
| 1 | Quảng Bình | Trường Đại học Quảng Bình | 312 Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình |
| 2 | Quảng Trị | Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị | Đường Điện Biên Phủ, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị |
| 3 | Thừa Thiên Huế | Trường Đại học Khoa học | 77 Nguyễn Huệ, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 4 | Đà Nẵng | Trường Đại học Đông Á | 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 5 | Quảng Nam | Trường Đại học Quảng Nam | 102 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam |

* + 1. Hình thức đánh giá
       - Đề đánh giá năng lực môn Vẽ mỹ thuật gồm 2 phần: Vẽ tĩnh vật và Vẽ tượng. Thí sinh chọn một trong 2 phần Vẽ tĩnh vật hoặc Vẽ tượng để thực hiện bài làm. Điểm đánh giá của thí sinh được tính theo thang điểm 10 và bình đẳng như nhau trong xét tuyển.
       - Thí sinh làm bài trên giấy vẽ cỡ A3 do Trường Đại học Khoa học chuẩn bị.
       - Thí sinh được mang giá vẽ không có chân (*bảng kê*) và các vật dụng cần thiết vào phòng để làm bài thi.
  1. Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, thí sinh vui lòng liên hệ với Phòng Đào tạo đại học và Công tác sinh viên, Trường Đại học Khoa học. Địa chỉ: Tầng 1, Nhà E, 77 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Điện thoại: 091 4145414 (TS. Trần Thanh Lương). Website: **https://tuyensinh.husc.edu.vn**. Fanpage: **https://facebook.com/husc.edu.vn**.

Thông báo: <https://drive.google.com/file/d/1_o2M8_bsbN5WkLSd1dcCq69RUEPQMtz6/view>

1. **Cơ hội việc làm**

**1. NGÀNH XÃ HỘI HỌC – Mã ngành: 7310301**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các viện và trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội dân sự;
* Chuyên viên nghiên cứu và phân tích thị trường (điều tra, khảo sát, phân tích số liệu, đánh giá, hoạch định chiến lược);
* Chuyên viên tư vấn, cung ứng dịch vụ xã hội (chăm sóc người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người khiếm khuyết về thể chất và tinh thần, các nạn nhân của bạo lực gia đình/ thiên tai hiểm hoạ);
* Công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan sự nghiệp công lập;
* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục.  .

1. **NGÀNH VĂN HỌC – Mã ngành: 7229030**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Cán bộ nghiên cứu tại Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện nghiên cứu, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn;
* Phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí – truyền thông, nhà xuất bản;
* Nhân viên văn thư, văn phòng, cán bộ hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân;
* Hướng dẫn viên du lịch tại các trung tâm di tích;
* Nhân viên tại các trung tâm tổ chức sự kiện;
* Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH HÁN NÔM – Mã ngành: 7220104**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Cán bộ nghiên cứu tại Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện nghiên cứu, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn;
* Cán bộ, nhân viên tại các cơ quan bảo tồn, bảo tàng, Sở Văn hóa;
* Hướng dẫn viên du lịch tại các trung tâm di tích;
* Thông dịch viên tại các công ty có sử dụng tiếng Trung;
* Biên tập viên tại các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
* Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH TRIẾT HỌC – Mã ngành: 7229001**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên tại các cơ quan Nhà nước, trong hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, các tổ chức Đảng, Đoàn thể như: Văn phòng Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân…;
* Làm công tác tham mưu trong các cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức kinh tế Nhà nước và tư nhân;
* Nghiên cứu viên ở các cơ quan lý luận chính trị, các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực xã hội;
* Chuyên viên phân tích, bình luận, viết bài về chính trị, thời sự ở các báo, đài Trung ương và địa phương;
* Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH LỊCH SỬ – Mã ngành: 7229010**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Làm việc tại các cơ quan, ban ngành Nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lịch sử, văn hóa, xã hội, du lịch, quân sự, ngoại vụ;
* Cán bộ viên chức của các tổ chức Chính trị – xã hội (Trường chính trị, Mặt trận Tổ quốc, Viện kiểm sát, Tòa án, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Công đoàn…);
* Cán bộ viên chức của các tổ chức Văn hóa – xã hội (cơ quan báo chí, sở, ban, ngành văn hóa, bảo tàng, hội khoa học kỹ thuật…);
* Cán bộ viên chức của các tổ chức An ninh – quốc phòng (quân đội , công an);…
* Làm việc cho các chương trình, dự án, các tổ chức phi chính phủ, các công ty về văn hóa – xã hội, du lịch, lữ hành, quảng cáo, sự kiện, từ thiện, nhận đạo, môi trường;
* Giảng dạy và nghiên cứu lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới, nhân học, khảo cổ và văn hóa du lịch trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC – Mã ngành: 7229020**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Cán bộ nghiên cứu tại Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện nghiên cứu, Trung tâm từ điển, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn;
* Nhân viên văn thư, văn phòng, cán bộ hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân;
* Biên tập viên các cơ quan báo chí – truyền thông, nhà xuất bản;
* Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH TOÁN KINH TẾ – Mã ngành: 7310108**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên phân tích đầu tư, kế hoạch tài chính, phân tích nghiên cứu hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích ngân sách, thống kê tại: Các công ty chứng khoán, trung tâm tư vấn đầu tư tài chính – ngân hàng (dự báo những rủi ro, khủng hoảng về tài chính, kinh tế vĩ mô, phân tích xu hướng đầu tư, rủi ro tài chính ngân hàng)…; Các công ty bảo hiểm, công ty xử lý số liệu, công ty nghiên cứu thị trường…; Cơ quan chính phủ, phi chính phủ, tổ chức nghiên cứu, tổ chức học thuật …;
* Cử nhân ngành Toán kinh tế với tư duy toán học, thống kê, và phân tích dữ liệu có thể làm việc với vai trò kỹ sư phần mềm, chuyên viên phân tích dữ liệu trong các công ty công nghệ thông tin trong và ngoài nước… Đặc biệt trong thời đại bùng nổ về mạng xã hội, công nghệ số, những công ty về công nghệ rất coi trọng khoa học dữ liệu đặc biệt là dữ liệu kinh doanh, dữ liệu tài chính, vì vậy nhu cầu về nhân sự trong lĩnh vực này là rất cao;
* Với những kiến thức về toán kinh tế, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành giảng viên, nhà nghiên cứu về toán tài chính, phân tích dữ liệu trong các Trường đại học và viện nghiên cứu.

1. **NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC – Mã ngành: 7310205**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Lãnh đạo, quản lý, chuyên viên hành chính các khu vực công và khu vực tư, đặc biệt là hệ thống chính quyền ở cấp xã, huyện, tỉnh và Trung ương;
* Nghiên cứu viên về khoa học hành chính, khoa học quản lý ở các cơ sở nghiên cứu, các cơ quan tham mưu hoạch định chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;
* Giảng dạy về khoa học hành chính, cán bộ hành chính, khoa học quản lý tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hành chính;
* Có cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc sau đại học chuyên ngành Quản lý nhà nước, Hành chính công, Quản lý công, Chính trị học.

**9. NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC – Mã ngành: 7310608**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Làm việc tại các cơ quan ban ngành Nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lịch sử, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh – quốc phòng; các cơ sở ngoại giao, học viện, trường chính trị, cơ quan tuyên giáo, công ty nước ngoài, công ty du lịch, chương trình, dự án, tổ chức phi chính phủ;
* Chuyên viên tổng hợp văn phòng, nhân sự, kinh doanh, hướng dẫn viên du lịch… cho các tổ chức tư nhân, công ty, doanh nghiệp trong các lĩnh vực du lịch, lữ hành, văn hóa, xã hội, đối ngoại;
* Làm việc tại các nước trong khu vực châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Singapore…) theo các chương trình, dự án hợp tác của Chính phủ hoặc các công ty, cơ quan nghiên cứu, ngoại giao, du lịch… ở nước ngoài.

**10. NGÀNH BÁO CHÍ – Mã ngành: 7320101**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên tại: đài phát thanh, đài truyền hình, toà soạn báo, các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương;
* Cán bộ quản lý hoạt động báo chí, truyền thông tại các tỉnh, thành phố;
* Chuyên viên truyền thông, quan hệ công chúng tại các công ty, doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp;
* Chuyên viên phụ trách các trang thông tin điện tử của các cơ quan ban ngành ở Trung ương và địa phương;
* Giảng dạy tại các trường đào tạo báo chí, truyền thông.

**11. NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC – Mã ngành: 7420201**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Cán bộ kỹ thuật, cán bộ kiểm nghiệm ở Bệnh viện, Sở Công an, Sở Y tế, Xí nghiệp dược phẩm, Trung tâm phân tích, cơ sở nuôi trồng thủy sản, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất nuôi cấy mô, cơ sở chế biến thực phẩm;
* Cán bộ kỹ thuật tại cácTrung tâm chuyển giao công nghệ và phát triển sản xuất: nuôi cấy mô, giống cây trồng và vật nuôi, nuôi trồng và chế biến các loại nấm, chế biến thực phẩm, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, dược phẩm (sản xuất, chế biến thuốc, vacxin), xử lý môi trường;
* Giảng dạy và nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH KỸ THUẬT SINH HỌC – Mã ngành: 7420202**

* Kỹ sư Kỹ thuật sinh học có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên tại các cơ quan quản lý Nhà nước, quản lý chất lượng trong lĩnh vực sinh học, công nghệ sinh học, thực phẩm;
* Cán bộ quản lý, kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất và các tập đoàn đa quốc gia về lĩnh vực nước giải khát, vacxin, dược phẩm, thực phẩm chức năng, các sản phẩm có hoạt tính sinh học;
* Cán bộ kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các đơn vị tư vấn, thiết kế, lắp đặt và vận hành các thiết bị trong lĩnh vực công nghệ sinh học;
* Chuyên viên lập và quản lý các dự án đầu tư phát triển nông thôn;
* Giảng dạy, nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH HÓA HỌC – Mã ngành: 7440112**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên nghiên cứu, tư vấn tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ quan quản lý liên quan đến hóa học, hóa học môi trường…;
* Chuyên viên quản lý, kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các công ty, nhà máy sản xuất liên quan đến lĩnh vực hóa học (sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, bảo vệ và kiểm soát chất lượng môi trường…);
* Giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN – Mã ngành: 7440217**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên, cán bộ quản lý trong lĩnh vực quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên (đất, nước, rừng, khoáng sản,…) và bảo vệ môi trường;
* Chuyên viên, cán bộ quản lý và quy hoạch trong các sở ở cấp tỉnh và các phòng ở cấp huyện (Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Kế hoạch & Đầu tư…), Văn phòng Đăng ký Đất đai, công ty đo đạc, trắc địa;
* Cán bộ khoa học tại Viện nghiên cứu liên quan đến Tài nguyên và Môi trường;
* Cán bộ điều phối viên và triển khai dự án về phát triển đô thị, nông thôn, quy hoạch và xây dựng;
* Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG – Mã ngành: 7440301**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên trong các cơ quan Nhà nước như: Bộ Tài nguyên – Môi trường (TN-MT), Tổng cục Môi trường, Sở TN-MT, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Phòng TN-MT huyện thị xã, Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện, Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên, các Vườn Quốc gia, Trung tâm Tư vấn môi trường, các tổ chức phi chính phủ, các dự án liên quan đến TN-MT;
* Nghiên cứu viên ở các cơ quan nghiên cứu như: Viện Khoa học Công nghệ, Trung tâm TN-MT thuộc hệ thống Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Hiệp hội Khoa học Công nghệ;
* Sĩ quan, chiến sĩ ở các phòng cảnh sát môi trường;
* Cán bộ quản lý, kỹ thuật ở các doanh nghiệp về môi trường như: Công ty Môi trường Đô thị, Công ty cấp thoát nước, Công ty hạ tầng Khu đô thị;
* Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH TOÁN ỨNG DỤNG – Mã ngành: 7460112**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Cử nhân ngành Toán ứng dụng với tư duy toán học, toán logic, tư duy lập trình, tư duy thống kê có thể làm việc với vai trò kỹ sư phần mềm, điện tử, chuyên viên phân tích dữ liệu… Đặc biệt trong thời đại bùng nổ về mạng xã hội, công nghệ số, nhu cầu về nhân sự trong lĩnh vực này là rất cao. Một số công ty về công nghệ thông tin đã liên kết với Trường Đại học Khoa học Huế có nhu cầu cao trong việc tuyển dụng sinh viên Toán ứng dụng như: TMA Solutions, FSoft Đà Nẵng, Viện Big Data, Vingroup, 3S Hue, Brycen, Savarti, ….;
* Chuyên viên phân tích đầu tư, kế hoạch tài chính, phân tích nghiên cứu hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích ngân sách, thống kê tại: Các công ty chứng khoán,  trung tâm tư vấn đầu tư tài chính – ngân hàng (dự báo những rủi ro, khủng hoảng về tài chính, kinh tế vĩ mô, phân tích xu hướng đầu tư, rủi ro tài chính ngân hàng)…; Các công ty bảo hiểm, công ty xử lý số liệu, công ty nghiên cứu thị trường…;  Cơ quan chính phủ, phi chính phủ, tổ chức nghiên cứu, tổ chức học thuật …;
* Giảng dạy và nghiên cứu về toán học trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

**17. NGÀNH QUẢN TRỊ VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU – Mã ngành: 7480107**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên quản trị, phân tích, phát triển và tích hợp cơ sở dữ liệu;
* Chuyên viên khai phá dữ liệu và xây dựng mô hình;
* Chuyên viên phân tích thống kê, phân tích kinh doanh;
* Quản lý (trưởng phòng/ giám đốc) phân tích dữ liệu;
* Chuyên viên trong các cơ quan hành chính nhà nước hay tư nhân, hỗ trợ các công việc kỹ thuật về xử lý dữ liệu, thống kê và làm các quyết định;
* Chuyên viên trong các tổ chức, công ty kinh doanh, quản lý và xử lý các tập dữ liệu phát sinh mỗi ngày;
* Chuyên viên và nghiên cứu tại các viện và trung tâm lớn của quốc gia và cấp tỉnh về xử lý dữ liệu;
* Trở thành giảng viên và chuyên gia trong các lĩnh vực xử lý dữ liệu, big data hay khoa học dữ liệu.

1. **NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM – Mã ngành: 7480103**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Làm việc trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm trong nước cũng như nước ngoài; các công ty tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin;
* Chuyên viên phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị, bảo trì các phần mềm máy tính trong các tổ chức, doanh nghiệp;
* Cán bộ quản lý, chuyên viên phụ trách mảng ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính sự nghiệp, ngân hàng, viễn thông, hàng không, xây dựng,…;
* Giảng dạy về ngành Công nghệ thông tin tại các trường đại học, cao đẳng và  trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – Mã ngành: 7480201**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên gia công, phát triển và kiểm thử phần mềm, thiết kế Website tại các công ty phần mềm trong và ngoài nước;
* Chuyên viên tư vấn và thiết kế giải pháp mạng, giải pháp công nghệ thông tin, vận hành và phát triển các hệ thống thông tin cho các cơ quan và doanh nghiệp;
* Chuyên viên phân tích, thiết kế, cài đặt, quản trị, bảo trì các phần mềm máy tính trong các tổ chức, doanh nghiệp;
* Giảng dạy về ngành Công nghệ thông tin tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp  chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường phổ thông.

1. **NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ – VIỄN THÔNG – Mã ngành: 7510302**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên tư vấn, thiết kế, vận hành, điều hành kỹ thuật tại các đài phát thanh, đài truyền hình, các công ty hoạt động trong lĩnh vực đa phương tiện;
* Chuyên viên thiết kế, quy hoạch mạng và tối ưu mạng, quản lý mạng, vận hành hệ thống mạng và hệ thống viễn thông tại các công ty viễn thông;
* Chuyên viên thiết kế và viết chương trình phần mềm cho các thiết bị điện tử thông minh như điện thoại di động, rô bốt, xe ô tô, đầu thu truyền hình kỹ thuật số…, kiểm thử phần mềm nhúng tại các công ty phần mềm, trung tâm nghiên cứu phát triển của những hãng công nghệ lớn;
* Chuyên viên vận hành, bảo dưỡng thiết bị y tế, thiết kế hệ thống thông tin y tế;
* Chuyên viên  vận hành, quản lý hệ thống dẫn đường và kiểm soát không lưu, bảo dưỡng các thiết bị điện tử trên máy bay… trong các công ty hoạt động trong lĩnh vực điện tử hàng không – vũ trụ;
* Giám đốc kỹ thuật, Trưởng bộ phận kỹ thuật tại các công ty, doanh nghiệp trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, truyền thông.

1. **NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC – Mã ngành: 7510401**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Kỹ sư phụ trách kỹ thuật, quản lý chất lượng, phát triển sản phẩm tại các đơn vị sản xuất trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học;
* Kỹ sư phụ trách tư vấn, thiết kế tại các đơn vị chuyển giao công nghệ, cung cấp thiết bị, vật tư, phụ gia, hóa chất trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học;
* Chuyên viên tại các cơ quan quản lý có liên quan đến công nghệ kỹ thuật hóa học;
* Chuyên viên nghiên cứu về công nghệ kỹ thuật hóa học ở các viện nghiên cứu, trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, trường đại học và cao đẳng;
* Giảng viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

1. **NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG – Mã ngành: 7520320**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên ở các cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường (Bộ, Tổng cục, Sở, Chi cục, Phòng,…);
* Nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ môi trường; các cơ sở y tế; các tổ chức phi chính phủ,…;
* Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;
* Sĩ quan, chiến sĩ ở các lực lượng cảnh sát môi trường, quân đội;
* Cán bộ kỹ thuật, quản lý, vận hành trong các doanh nghiệp chuyên về môi trường (công ty môi trường đô thị, công ty cấp thoát nước, công ty tư vấn về môi trường);
* Cán bộ kỹ thuật, quản lý, vận hành trong các nhà máy, doanh nghiệp có bộ phận về vận hành thiết bị kỹ thuật và giám sát môi trường (xử lý nước thải, khí thải, vệ sinh an toàn lao động, phòng KCS, ISO, HSE…), các trung tâm bảo tồn, các tổ chức phi chính phủ…

1. **NGÀNH KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT – Mã ngành: 7520501**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Ngành duy nhất ở miền Trung và Tây Nguyên đào tạo đại học, sau đại học các chuyên ngành: Địa chất công trình – Địa kỹ thuật và Địa chất thủy văn – Tài nguyên nước;
* Với nhu cầu xã hội rất lớn nên sinh viên tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tốt tại các Tập đoàn, Công ty tư vấn xây dựng, thiết kế thi công và kiểm định công trình trong và ngoài nước;
* Cán bộ quản lý chuyên môn tại các Ban quản lý dự án và Sở ban ngành liên quan;
* Nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH KIẾN TRÚC – Mã ngành: 7580101**

* Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc được cấp bằng Kiến trúc sư, có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Tự khởi nghiệp với vai trò chủ đầu tư, nhà thiết kế, thi công kiến trúc – quy hoạch – nội thất – vật liệu;
* Cán bộ trong các tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân và nước ngoài (đặc biệt tại Nhật Bản và Hàn Quốc);
* Kiến trúc sư tư vấn, thiết kế công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp, thiết kế nội thất, thiết kế quy hoạch, thiết kế bảo tồn và cảnh quan, giám sát thi công các công trình kiến trúc;
* Chuyên viên tư vấn, điều phối, xây dựng, thẩm định và đánh giá dự án;
* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đào tạo và các Viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học liên quan đến chuyên ngành Kiến trúc – Quy hoạch – Nội thất – xây dựng.

1. **NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ – Mã ngành: 7580105**

* Sinh viên tốt nghiệp ngành Quy hoạch vùng và đô thị được cấp bằng Kiến trúc sư quy hoạch, có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Tự khởi nghiệp với vai trò chủ đầu tư, nhà thiết kế, thi công kiến trúc – quy hoạch – nội thất – vật liệu;
* Kiến trúc sư Quy hoạch làm việc trong các đơn vị tư vấn thiết kế nhà nước và tư nhân; Tham gia vào quá trình lập các đồ án Quy hoạch, lập Quy chế quản lý đô thị, tham gia thiết kế công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan;
* Làm việc trong các doanh nghiệp về phát triển đô thị, đầu tư bất động sản như xây dựng các khu đô thị mới, các khu du lịch, khu công nghiệp, xây dựng nhà ở, … tham gia vào quá trình quản lý dự án phát triển đô thị;
* Tham gia công tác quản lý quy hoạch xây dựng đô thị tại các sở quy hoạch – kiến trúc thành phố, sở xây dựng hoặc phòng quản lý đô thị các quận, huyện, thị xã;
* Giảng dạy về Quy hoạch vùng và đô thị tại các trường đại học, cao đẳng…; Nghiên cứu các chuyên ngành sâu của quy hoạch, đô thị tại các viện, trung tâm nghiên cứu thuộc các sở quy hoạch – kiến trúc, tài nguyên – môi trường…

1. **NGÀNH ĐỊA KỸ THUẬT XÂY DỰNG – Mã ngành: 7580211**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên và cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan quản lý Nhà nước như Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và các Ban quản lý dự án xây dựng;
* Kỹ sư tại các doanh nghiệp sản xuất và các tập đoàn đa quốc gia về lĩnh vực: khảo sát – tư vấn – thiết kế và thi công các loại hình công trình xây dựng, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng;
* Cán bộ kỹ thuật, quản lý tại các phòng thí nghiệm chuyên môn về Địa kỹ thuật, cơ học đất đá và vật liệu xây dựng;
* Cán bộ kỹ thuật tại các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kiểm định vật liệu xây dựng, chất lượng công trình. Các đơn vị liên quan đến hoạt động lập và quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật;
* Các đơn vị kinh doanh và tư vấn sử dụng trang thiết bị thí nghiệm trong lĩnh vực cơ hoạc đất đá, địa kỹ thuật và công trình xây dựng;
* Giảng dạy và nghiên cứu ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI – Mã ngành: 7760101**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Chuyên viên tại các cơ quan Nhà nước, các trung tâm và tổ chức tư nhân trong các lĩnh vực về lao động, việc làm, tiền lương, tổ chức nhân sự, thương binh – xã hội, bà mẹ – trẻ em, hoạt động xã hội – phong trào, tổ chức sự kiện xã hội;
* Chuyên viên các chương trình dự án, tổ chức phi chính phủ (NGO) quốc tế và địa phương, tham gia nghiên cứu và phát triển chính sách hỗ trợ xã hội ở các cấp;
* Làm việc độc lập với vai trò như là một cán bộ hoạch định chính sách, nhân viên xã hội, một kiểm huấn viên, một chuyên gia tâm lý, hay một nhà nghiên cứu…;
* Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

1. **NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG – Mã ngành: 7850101**

* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực và vị trí sau:
* Theo quyết định số 1216/QĐ-TTg ký ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì nhu cầu nhân lực ngành này khoảng 300 cán bộ đại học/năm;
* Cán bộ quản lý về lĩnh vực tài nguyên, môi trường cho các cơ quan quản lý Nhà nước như các Bộ, Sở, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ Môi trường;
* Cán bộ quản lý đất đai ở các xã, phường, thị trấn;
* Cán bộ quản lý môi trường ở các công ty, nhà máy, xí nghiệp;
* Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu liên quan đến tài nguyên và môi trường, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu…

**10. Doanh nghiệp liên kết**

Hiện có hơn 100 đối tác là các doanh nghiệp, đơn vị, địa phương (gọi chung là doanh nghiệp) sẵn sàng thường xuyên tuyển dụng nhân sự là người học sau tốt nghiệp của Nhà trường. Trong đó, nổi lên một số đơn vị tuyển dụng chiến lược với số lượng lớn việc làm hằng năm, có mức lương khởi điểm cao, trong đó có đơn vị đủ khả năng đưa sinh viên đi nước ngoài làm việc. Đơn cử các trường hợp như:

* Công ty Brycen (tuyển hằng năm 50 sinh viên các ngành Kiến trúc, CNTT, Toán học, ĐTVT, …);
* Công ty Esuhai (đào tạo ứng cử viên, tuyển hằng năm 100 sinh viên tất cả các ngành làm việc tại Nhật Bản); Công ty FPT SOFTWARE Đà Nẵng (tuyển hằng năm 100 sinh viên ngành CNTT, ĐTVT, Toán học, …);
* Công ty GAMELOFT Đà Nẵng (tuyển hằng năm 50 sinh viên ngành CNTT, ĐTVT, …);
* Công ty GRANDE – ETOILE (đào tạo miễn phí tiếng Nhật, thực tập sinh tại Nhật và có cơ hội được tuyển dụng làm việc tại Nhật dành cho sinh viên ngành Kiến trúc, CNTT…);
* Công ty TMA SOLUTIONS Việt Nam (tuyển hằng năm 100 sinh viên ngành CNTT, ĐTVT, Toán học, …);
* Và rất nhiều công ty, doanh nghiệp khác cả trong và ngoài nước.

Một số công ty, doanh nghiệp nói trên hiện nay đã mở văn phòng thường trực và xây dựng phòng đào tạo chuyên sâu tại Trường ĐHKH. Tất cả những con số cụ thể đáng ghi nhận này là minh chứng sống động, rõ ràng minh bạch cho khả năng liên kết với doanh nghiệp nhằm tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- story: tổng hợp  
 steps:  
 - intent: greet  
 - action: utter\_greet  
 - intent: infomation  
 - action: utter\_info  
 - intent: majors  
 - action: utter\_majors  
 - intent: tuition  
 - action: utter\_tuition  
 - intent: register  
 - action: utter\_register  
 - intent: register\_ges  
 - action: utter\_register\_ask  
 - intent: register\_condition  
 - action: utter\_register\_ges\_con  
 - intent: benchmark  
 - action: utter\_benchmark  
 - intent: job\_IT  
 - action: utter\_job\_IT  
 - intent: job\_IT  
 - action: utter\_job\_IT  
 - intent: job\_journalism  
 - action: utter\_job\_journalism  
 - intent: goodbye  
 - action: utter\_goodbye

**from typing import Any, Dict, List, Text**

**from rasa\_sdk import Action, Tracker**

**from rasa\_sdk.events import UserUtteranceReverted**

**from rasa\_sdk.executor import CollectingDispatcher**

**class ActionDefaultFallback(Action):**

**def name(self) -> Text:**

**return "action\_default\_fallback"**

**def run(**

**self,**

**dispatcher: CollectingDispatcher,**

**tracker: Tracker,**

**domain: Dict[Text, Any],**

**) -> List[Dict[Text, Any]]:**

**# tell the user they are being passed to a customer service agent**

**dispatcher.utter\_message(text="I am passing you to a human...")**

**# assume there's a function to call customer service**

**# pass the tracker so that the agent has a record of the conversation between the user**

**# and the bot for context**

**call\_customer\_service(tracker)**

**# pause the tracker so that the bot stops responding to user input**

**return [ConversationPaused(), UserUtteranceReverted()]**